

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2025/TLST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ - Phó phụ trách Phòng tổ chức tổng hợp, bà Ngô Thị Vũ H - Phó Phòng tổ chức tổng hợp - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định; Địa chỉ: 66A Lê Duẩn, phường Lý Thường Kiệt (nay là phường Trần Phú), thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 169/UQ-CNBDI-TCHC ngày 28/02/2025).

- *Bị đơn:* Ông Lý Minh H và bà Nguyễn Thị Thu T

Địa chỉ: 56/3 Diên Hồng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T còn nợ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 07/5/2025 là 2.076.036.579 đồng (trong đó: nợ gốc là 1.900.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 153.044.964 đồng, nợ lãi quá hạn là 22.991.615 đồng).

2.2. Anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 07/5/2025 là 2.076.036.579 đồng (trong đó: nợ gốc là 1.900.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 153.044.964 đồng, nợ lãi quá hạn là 22.991.615 đồng), trả dứt điểm một lần vào ngày 08/7/2025.

2.3. Anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 08/5/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay và các giấy nhận nợ mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Trường hợp anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật gồm: Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 433, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: 56/3 Diên Hồng, phường Lý Thường Kiệt (nay là phường Trần Phú), thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 438845, số vào sổ cấp GCN: CS00649 ngày 20/05/2019 (Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 15/2024/HĐBĐ/NHCT540-VB ngày 01/02/2024 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 15/2024/HĐBĐ/NHCT540-VB/SĐBS01 ngày 03/6/2024). Tài sản thế chấp hiện do anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T sở hữu.

2.5. Trường hợp anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có nghĩa vụ trả lại cho anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.6. Về án phí KDTMST:

- Anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp 36.760.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam 36.249.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001717 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

2.7. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản hết 3.000.000 đồng. Anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu 3.000.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên anh Lý Minh H và chị Nguyễn Thị Thu T phải có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam 3.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Kim Anh

